

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Vỹ

Thẩm phán: Ông Tạ Quốc Việt

Ông Phạm Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hùng Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2018/TLPT-HS ngày 18-4-2018 đối với bị cáo **Bùi Văn S và đồng phạm**, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Văn S, sinh năm 1970, tại Hải Phòng.

Hộ khẩu thường trú: Khu A, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Trịnh Thị G (đã chết); vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1969; có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 06-02-2017, bị Công an huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép.

Bị bắt tạm giữ ngày 10-8-2017, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 17-8-2017, hiện đang tại ngoại (có mặt).

2. Trương Văn N, sinh năm: 1975, tại Hải Dương.

Hộ khẩu thường trú: Khu B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Trương Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị B (đã chết); vợ là Vũ Thị B1, sinh năm 1975; có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ ngày 10-8-2017, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 17-8-2017, hiện đang tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Mậu T, sinh năm 1979, tại Hà Tĩnh.

Hộ khẩu thường trú: Khu C, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Mậu T1, sinh năm: 1958 và bà Chu Thị Q, sinh năm 1958; vợ là Phan Thị H, sinh năm 1982; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 10-8-2017, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 17-8-2017, hiện đang tại ngoại (có mặt).

4. Vũ Văn S, sinh năm: 1985, tại Hải Dương.

Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã B, thị xã C, tỉnh Hải Dương; tạm trú: Khu C, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Vũ Đình T, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1960; vợ là Lưu Thị H, sinh năm: 1986; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ ngày 10-8-2017, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 17-8-2017, hiện đang tại ngoại (có mặt).

5. Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1986, tại Nam Định.

Hộ khẩu thường trú: Khu D, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân điện lực; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; vợ là Trần Thị Yến P, sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 10-8-2017, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 17-8-2017, hiện đang tại ngoại (có mặt).

6. Nguyễn Văn V, sinh năm: 1972, tại Thanh Hóa.

Hộ khẩu thường trú: Khu E, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1950 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1954; vợ là Lê Thị Thu H, sinh năm 1982; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 06-02-2017, bị Công an huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép.

Bị bắt tạm giữ ngày 10-8-2017, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 17-8-2017, hiện đang tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 10-8-2017, Lê Thanh T, Bùi Văn S, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Mậu T tới quán Dê Lang Thang do Nguyễn Duy H làm chủ, để uống nước trà và nói chuyện. Ngồi chơi được khoảng 30 phút thì T có rủ cả nhóm vào phòng số 1 khi đó không có ai, để đánh bạc dưới hình thức bài cào 3 lá ăn tiền. Khi vào trong phòng số 1 thì đã có sẵn 04 bộ bài tây 52 lá được để trong hộp giấy không rõ của ai. Cả nhóm quy định cách thức chơi là lần lượt thay phiên nhau làm nhà cái rồi chia đều cho mỗi cửa con 3 lá tương ứng với từng vị trí ngồi của mỗi người. Mỗi cửa con được đặt cược tối thiểu là 50.000 đồng và tối đa là 100.000 đồng, tất cả cùng lật bài nếu ai cao điểm nhất sẽ thắng tất cả các cửa. Trường hợp có cửa con muốn bắt riêng với nhà cái thì được đặt tối đa là 200.000 đồng. Sau mỗi ván nếu cửa nào thắng ù (tức là có điểm cao nhất và thắng toàn bộ người chơi trong ván đó) thì bỏ 50.000 đồng vào trong hộp giấy để đến khi nào kết thúc sẽ chơi ván cuối cùng, ai cao điểm nhất sẽ thắng được toàn bộ số tiền đó. Ngoài 04 con bạc tham gia ngay từ đầu thì còn có 03 con bạc khác đến tham gia trong quá trình cả nhóm đang chơi liên tục đó là Trương Văn N, Vũ Văn S và Nguyễn Văn V.

Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo bắt quả tang 7 đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài cào 3 lá ăn tiền. Tang vật thu giữ bao gồm: 01 hộp giấy màu xanh - vàng được làm bằng vỏ thùng bia Tiger kích thước 13cm x 27cm, phía trên có rãnh kích thước 01cm x 16cm, 04 bộ bài tây 52 lá, 19.400.000 đồng thu tại chiếu bạc, 600.000 đồng thu trong người Vũ Văn S và 1.300.000 đồng thu trong hộp giấy làm bằng vỏ thùng bia Tiger. Quá trình điều tra, Bùi Văn S còn giao nộp số tiền thắng bạc là 1.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc bị thu giữ là 22.300.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Riêng Lê Thanh T là quân nhân cấp bậc Đại úy chuyên nghiệp, thuộc Ban chỉ huy Quân sự huyện C, nên Cơ quan điều tra và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo đã tách vụ án đối với Lê Thanh T chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát quân sự Quân khu 7 xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn S, Trương Văn N, Nguyễn Mậu T, Vũ Văn S, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn V phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, khoản 3 Điều 28, Điều 53 của Bộ luật hình sự 1999; xử phạt bị cáo Bùi Văn S 05 tháng tù, được khấu trừ 08 ngày đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 04 tháng 22 ngày tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, khoản 3 Điều 28, Điều 53 của Bộ luật hình sự 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 04 tháng 15 ngày tù, được khấu trừ 08 ngày đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 04 tháng 07 ngày tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, khoản 3 Điều 28, Điều 53 của Bộ luật hình sự 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Mậu T 03 tháng tù, được khấu trừ 08 ngày đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 02 tháng 22 ngày tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, khoản 3 Điều 28, Điều 53 của Bộ luật hình sự 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 03 tháng tù, được khấu trừ 08 ngày đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 02 tháng 22 ngày tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, khoản 3 Điều 28, Điều 53 của Bộ luật hình sự 1999; xử phạt bị cáo Vũ Văn S 03 tháng tù, được khấu trừ 08 ngày đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 02 tháng 22 ngày tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, khoản 3 Điều 28, Điều 53 của Bộ luật hình sự 1999; xử phạt bị cáo Trương Văn N 03 tháng tù, được khấu trừ 08 ngày đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 02 tháng 22 ngày tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22-3-2018, bị cáo Bùi Văn S kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được chuyển sang hình phạt tiền; bị cáo Nguyễn Văn V kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 23-3-2018, bị cáo Nguyễn Mậu T và bị cáo Vũ Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 25-3-2018, bị cáo Nguyễn Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 30-3-2018, bị cáo Trương Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 15-5-2018, bị cáo Nguyễn Văn V có đơn xin thay đổi yêu cầu kháng cáo, xin được chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo Bùi Văn S xin được chuyển sang hình phạt tiền, bị cáo Nguyễn Văn V xin được chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo còn lại xin được hưởng án treo. Lý do xin chuyển hình phạt và hưởng án treo là các bị cáo đều phạm tội lần đầu; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân có nơi cư trú ổn định, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu quan điểm về vụ án: Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội. Mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo Bùi Văn S và Nguyễn Văn V là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị

cáo. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo này không cung cấp được chứng cứ nào mới theo quy định pháp luật để làm căn cứ chuyển hình phạt khác nhẹ hơn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo Bùi Văn S và Nguyễn Văn V.

Đối với các bị cáo Trương Văn N, Nguyễn Mậu T, Nguyễn Văn Q và Vũ Văn S: Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo này, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 03 tháng tù nhưng cho được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với mỗi bị cáo là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Về việc áp dụng pháp luật của cấp sơ thẩm: Bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” đối với các bị cáo Bùi Văn S và Nguyễn Văn V và không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” đối với hai bị cáo này là không chính xác, cần sửa phần này cho phù hợp quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, sơ thẩm hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ xác định như sau: Vào ngày 10-8-2017, các bị cáo Bùi Văn S, Trương Văn N, Nguyễn Văn V, Vũ Văn S, Nguyễn Mậu T, Nguyễn Văn Q và đối tượng Lê Thanh T có hành vi đánh bài cào 03 lá ăn tiền tại phòng số 1, quán Dê Lang Thang, khu E, huyện Côn Đảo do ông Nguyễn Duy H làm chủ quán. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 22.300.000 đồng bao gồm: 19.400.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, 600.000 đồng thu giữ trong người Vũ Văn S dùng để đánh bạc, 1.000.000 đồng tiền đánh bạc thắng do Bùi Văn S giao nộp. Do vậy, bản án sơ thẩm quy kết các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo*:

[3.1] *Đối với bị cáo Bùi Văn S và Nguyễn Văn V*:

Trong vụ án này, cả S và V đều là những người tham gia tích cực, S tham gia đánh bạc ngay từ đầu, còn V đến sau nhưng đều đánh đến lúc bị bắt quả tang. Các bị cáo này đều có nhân thân xấu, đã bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền vào ngày 30-01-2017 về hành vi đánh bài ăn tiền, nhưng không chịu lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục tham gia đánh bài với tính chất nghiêm trọng hơn. Do vậy, đối với hai bị cáo này cần phải có một hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức cải tạo, giáo dục các bị cáo, giúp các bị cáo nhận thức một cách sâu sắc hơn về hành vi phạm tội của mình để sau này không tái phạm nữa, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo này và áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo là cần thiết và phù hợp quy định pháp luật.

Tuy nhiên, việc áp dụng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của cấp sơ thẩm đối với hai bị cáo này là chưa chính xác. Cụ thể, cấp sơ thẩm cho rằng S và V đã bị xử phạt vi phạm hành chính nay lại phạm tội là thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần” và áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với 02 bị cáo này là không đúng. Vì hành vi đánh bạc ngày 30-01-2017 của S và V không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên các bị cáo này mới bị xử phạt vi phạm hành chính, nên lần phạm tội này của các bị cáo là lần phạm tội đầu tiên, không phải là phạm tội nhiều lần. Vì áp dụng tình tiết “phạm tội nhiều lần” sai nên dẫn đến cấp sơ thẩm không cho các bị cáo S và V hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là thiếu sót.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bùi Văn S và Nguyễn Văn V đề nghị Tòa án áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 vì cha bị cáo S được tặng thưởng huân chương kháng chiến, còn cha bị cáo V là thương binh. Xét, đề nghị này là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Mặc dù vậy, việc bỏ tình tiết tăng nặng và bổ sung tình tiết giảm nhẹ như trên không làm thay đổi bản chất vụ việc, vì mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với hai bị cáo này là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và đặc điểm nhân thân của mỗi bị cáo. Những sai sót về áp dụng pháp luật của bản án sơ thẩm như đã nêu trên là không đến mức nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất chỉ sửa phần áp dụng điều luật của bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với 02 bị cáo này theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

[3.2] *Đối với các bị cáo Trương Văn N, Nguyễn Mậu T, Vũ Văn S và Nguyễn Văn Q:*

Cả bốn bị cáo này đều tham gia đánh bạc trong vụ án với tính chất, mức độ tương đương nhau. Các bị cáo đều là những người trưởng thành, có công việc và thu nhập ổn định nhưng không chịu tu chí làm ăn, nêu gương cho con cái mà lại tụ tập đánh bạc, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do vậy, cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo này mức án 03 tháng tù là cần thiết, không nặng.

Tuy nhiên, các bị cáo này đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa từng có tiền án, tiền sự. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội bằng hình phạt tù giam mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo, chuộc lại lỗi lầm và chăm sóc gia đình, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận kháng cáo của các bị cáo này, giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Do kháng cáo của bị cáo Bùi Văn S và Nguyễn Văn V không được chấp nhận nên hai bị cáo này phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Kháng cáo của các bị cáo Trương Văn N, Nguyễn Mậu T, Vũ Văn S và Nguyễn Văn Q được chấp nhận nên các bị cáo này không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn S và Nguyễn Văn V; giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo này.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Văn N, Nguyễn Mậu T, Vũ Văn S và Nguyễn Văn Q, sửa bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn S, Nguyễn Văn V, Nguyễn Mậu T, Vũ Văn S, Nguyễn Văn Q và Trương Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo **Bùi Văn S 05 (năm) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10-8-2017 đến ngày 17-8-2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V 04 (bốn) tháng 15 (mười lăm) ngày tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10-8-2017 đến ngày 17-8-2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo **Nguyễn Mậu T 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ

ngày tuyên án phúc thẩm (19-6-2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (19-6-2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo **Vũ Văn S 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (19-6-2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo **Trương Văn N 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (19-6-2018).

Giao các bị cáo Nguyễn Mậu T, Nguyễn Văn Q, Vũ Văn S và Trương Văn N cho Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án số 01/2018/HS-ST ngày 15-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Bùi Văn S và Nguyễn Văn V phải nộp mỗi người 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Mậu T, Nguyễn Văn Q, Vũ Văn S và Trương Văn N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- TAND huyện Côn Đảo, tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Côn Đảo, tỉnh BR-VT
- Công an huyện Côn Đảo, tỉnh BR-VT
- Chi cục THADS H. Côn Đảo, tỉnh BR-VT;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Minh Vỹ